

# PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

## QUYỂN 2

(Phần Thượng)

“Ca-diếp” trong Duyên Khởi truyện nói rất rộng, đâu có thể viết đủ ra đây. Ca-diếp là họ cho nên gọi là “Thị”. “Phụ đồ”: như bản đồ con sông ở phương này. Kinh Thập Nhị Du nói : “Đức Phật thành đạo rồi đến năm thứ ba mới độ năm người, năm thứ tư hóa độ đại Ca-diếp và ba anh em, năm thứ năm hóa độ Mục-kiền-liên và Thân-tử”. “Tụ lạc”: là chỗ nhiều người ở. Chỉ hơn người đương danh, “sợ hơn vua”: dân chúng không thể hơn vua. Tam xả: Xả đây về sau. “Thời sau Phật nói...” là kinh Tăng Nhất nói: Đức Phật tại Ca-lan-đà cùng năm trăm Tỳ-kheo, lúc ấy Ca-diếp đi khát thực đến trước chỗ Phật trải tòa ngồi bên Phật. Phật dạy: “Ông nay tuổi đã già yếu, có thể bỏ việc khát thực và mười hai hạnh Đầu-đà, cũng có thể thọ Đàn-việt tỉnh và thọ trưởng y”. Ca-diếp bạch Phật: “Con không theo Phật dạy. Nếu Như Lai không thành Phật, thì con làm Bích-chi-phật, pháp Bích-chi-phật suốt đời hành hạnh Lan-nhã”. Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! Lợi ích rất nhiều. Nếu Ca-diếp hạnh hạnh Đầu-đà ở đời, thì pháp của ta trụ thế lâu dài, tăng trưởng lợi ích nhân thiên, ba ác đạo diệt, thành đạo tam thừa”. Luận Thập Trụ Bà-sa nói: Mười hai hạnh Đầu-đà, mỗi hạnh đều đầy đủ mười thứ công đức, rộng nói trong phẩm Thập Nhị Đầu-đà, quyển thứ mười bốn. Kinh Tăng Nhất quyển bốn mươi sáu ở trong Tăng Thập Nhất, văn nói : “Dưới gốc cây lộ tọa hợp đó làm một, cho nên biết pháp tướng không thể nhất chuẩn. Đại luận quyển bốn mươi chín nói : “Vô sinh nhĩn là mười hai hạnh Đầu-đà thuộc Thông chẳng phải Tạng”. Cho nên nay “căn cứ Giáo” thì cùng tột ở Niết-bàn, có không đồng khác, như Chỉ Quán quyển bốn nói.

“Tứ thần Tam-muội”: là Tứ thần túc định. Do tứ thần túc mà có bốn dụng này. “Vô hình”: là năng ẩn mất. “Vô lượng ý”: là biết tâm người khác. “Thanh tịnh tịch”: là năng biến uế. “Bất thoái”: là có khả năng nhập ác. Nói “tứ định”: đây là quyết định định đặc các thiền, và



do vô lậu mà năng khéo giảng trạch giới pháp đầy đủ; do các việc đó mà đắc bất thoái chuyển. “Văn-đà-kiệt Vương”: là Đảnh Sinh Vương. “Thiên nhân đều...” là kinh Tăng Nhất nói: Ca-diếp nghe Thiên nhân đều xưng là Phật Sư, nên khởi gọi Phật đầy đủ: Phật là thầy ta, ta là đệ tử. “Lại, Ca-diếp...” như biệt dịch A-hàm quyển hai mươi nói: Đức Phật ở tại Ca-lan-đà, Ca-diếp cùng với A-nan vào thành khát thực. A-nan nói: Chưa đến giờ khát thực, hãy đến Tịnh xá Tỳ-kheo ni. Ca-diếp đồng ý và nói: Các Ni xa thấy chúng ta đến rất vui mừng. Trải tòa ngồi xong, Ca-diếp liền vì Ni chúng thuyết pháp. Lúc bấy giờ Du-la-nan-đà tâm không vui, liền riêng nói : “Trưởng lão Ca-diếp ở trước A-nan thuyết pháp, như trẻ con mua kim châm đến Thầy châm muốn cầu bán kim, cuối cùng không thể bán. Ca-diếp cũng vậy ở trước A-nan mà nói pháp”. Ca-diếp có thiên nhĩ, từ xa nghe, bảo A-nan: “Đâu đủ đáng lạ!” Ca-diếp ở trước Tỳ-kheo ni làm sư tử hống. Từ tòa đứng dậy liền trở về chỗ ở, nay vẫn theo lời Ca-diếp nói với Ni, tức là “Ca-diếp Sư tử hống”.

Lại nữa biệt dịch pháp khát thực trong kinh A-hàm: Từ nhà đến nhà, không đủ liền thôi. Có chỗ nói: Đến bảy ngày không đủ liền thôi. Bốn đại đệ tử: Ca-diếp, Tân-đầu-lô, La-vân, Quân-đồ-bát-hán. Văn nêu bảy đại. Nếu bao gồm bản tộc đại và chư thiên luyến mộ là từ bi đại, thì hợp làm chín đại. Nếu lấy đây làm tứ Tất-đàn thì: tánh (họ) và xả thọ tức là Thế giới, ba hành đại tức là Vị nhân, nghe danh thấy hạnh đều sinh thiện, cho nên thứ tư ẩn khả, tức là Đối trị, do Phật ẩn khả dứt nghi quái lạ, nên địa vị cùng với từ bi tức Đệ nhất nghĩa. Bởi vì Kiến lý thì nhập vị, cho nên Tập pháp Trì pháp đều là công nhập vị. Trong Tập pháp, dẫn lời ngài Triệu Công nói “Tập pháp nhiều công”. Lại, văn nói “vị đại”: là không riêng luận địa vị vô học, mà do đức cao vọng trọng thì giữ chức vị đại. Nói “vân vân”, là nhân duyên dù nhiều đều thuộc về tứ Tất-đàn.

Tiếp, “Căn cứ Giáo giải thích Đầu-tẩu”, trước là căn cứ sự cảnh, tiếp “Lại căn cứ khát thực...” chính là căn cứ để quả để phân giáo biệt. Trong sự cảnh, nói lia năm sự sợ hãi: Vương, tặc, nước, lửa, ác tử. “Hai, là áo...”: từ ban đầu theo thứ tự dùng số đối, chỉ trong văn thiếu “thứ tự Khất”. Ba giáo bên dưới đều lấy việc đầu làm cảnh. “Thuyết”: là phải theo giải thích. Mười hai hạnh Đầu-đà đều tác “tám mươi tám sử” ba mươi bảy phẩm... Đầu-đà đã vậy, huống chi các hạnh yếu kém khác, được tham dự vào dòng đạo, nghe thắng pháp này mà không tự tỉnh tâm hạnh ư? “Tương tợ tương tục”: Niệm niệm sinh diệt mê gọi là tương tục,

phàm phu không hiểu vọng cho là thường. Ba thọ đều khổ, thọ thích ý, đó thật là khổ. Động chẳng tự tại, động nên vô ngã. “Thông giáo”: Sự cảnh chỉ trước, chỉ căn cứ hành tướng để biện rõ đế quán, cũng ứng khả kiến. “Biệt giáo”: Pháp thân làm chỗ nương, kỳ vọng tâm pháp thân tu hai đức. Văn sau nói “vân vân” là không dựa theo nêu ngang dọc vị vị Đẩu-tẩu. Biệt vị, ngang dọc tự tha môn hộ không thể chột đủ. Viên giáo đã nói trụ xứ tức hai, nghiệm biết tức là vốn có ba đức, tu đắc cũng như vậy. “Một tức tất cả...” không ra ngoài ba đức. “Một tức tất cả” là hạnh y (áo), “tất cả tức một” là tuệ thực. “Chẳng phải một chẳng phải tất cả” là thân xứ. Nói “vân vân (v.v...)” là chưa nêu hạnh tướng đối với Đâu-đà .

“Giải thích Đẩu-tẩu theo Bản tích”: nói “xả pháp ái”, đã nói “cùng với Như Lai đồng đắc” tức xả hai ái chân tợ, cho đến bất cứ tại địa nào, địa địa đều ly ái, cho nên luận bản từ lâu, tức bản địa ba đức. Tích, chỉ năm vị Đâu-đà trong sự như: áo... Phàm giải thích đại ý theo Bản tích như trước đã nêu trong phần nêu Số. Trong phần “Giải thích Đẩu-tẩu theo Quán tâm”, thì trong câu cuối : “Nhất tâm trung Đẩu-tẩu ngũ trụ vân vân”, nói “vân vân” là cũng không rảnh thuật đủ thứ lớp các quán. Viên Đâu-đà: Chánh đương ba đức của bất sinh bất sinh, cho nên bên dưới ba người lại đối ba đức. Lý kia rõ ràng đồng.

Trong phần “Giải thích tam Ca-diếp”: “Sát”: nên gọi là Sát-ma, Trung Hoa gọi là “điền”, tức cõi nước thuộc quyền giáo hóa của một đức Phật. Nay gọi “sát trụ”, là tiêu biểu điền vực. Cho nên trong các kinh phần nhiều nói “biểu sát”. Nếu muốn nói Tứ Tất-đàn, thì: Đẩu tiên là Thế giới vì tộc, tánh trú xứ không đồng. “Tỳ-bà-thi...” là Vị nhân. Cùng lập “sát trụ” để làm thiện nhân. “Phật làm...” là Đối trị, vì thấy Phật liền có thể trừ ác. “Phật liền nói...” là Đệ nhất nghĩa, bởi vì có thể ở nơi tiểu thừa thấy chân lý. “Phật làm mười loại thân biến”: Trong văn đều hướng về liệt kê mười việc. Nhưng Luật, Luận văn không chuyên mười việc này. Lại trong văn tuy có liệt kê các sự nhưng chưa giải thích theo Tất-đàn. Trong kinh Tăng Nhất, “Thụy ứng” rộng nêu rõ việc ấy. Nay lược nêu khiến văn có thể thấy. Kinh Tăng Nhất nói: Đức Phật vào hang Ca-diếp thì độc long phóng lửa... Phật đầu độc long bỏ vào trong bát, đến chỗ Ca-diếp, Ca-diếp thỉnh trụ, cúng dường ba tháng, thời đến thỉnh thực. Phật dạy: Đi trước!. Liền đến cây Diêm-phù chọn quả Diêm-phù... cho đến, nói: Sa-môn tuy thân vẫn không bằng đạo chân thật của ta. Tiếp, đến Đông-phát-bà-đề chọn quả Tỳ-lê-lặc, tiếp đến Cù-gia Ni chọn quả Ha-lê-lặc, tiếp đến Uất-đơn-việt chọn thức ăn tự nhiên. Lại ở

cõi Diêm-phù-đề chọn quả Ha-ma-lặc muốn cúng tế lớn. Năm trăm đệ tử muốn bữa cử thì nhắc búa lên, không giáng xuống được. Ca-diếp hỏi Phật! Phật dạy: Muốn hạ được búa xuống ư? thì búa liền hạ xuống. Hạ xuống rồi không đưa lên được, như trước muốn đốt lửa lửa không cháy, muốn diệt lửa lửa chẳng tắt. Ca-diếp nghĩ: Ta muốn cúng tế lớn, tất nhiên có quý nhân và các vua đến. Cù-đàm đoan chánh, nếu mọi người thấy thì khiến ta mất lợi, nếu (minh nhật) sáng sớm Cù-đàm không đến thì ta rất may mắn. Phật biết thế, nên đến phương bắc xin lương thực, đến Cù-da-ni xin sữa, đến ao A-nậu uống, rồi chiều trở về trong hang đá. Ca-diếp hỏi: Hôm qua vì sao không đến? Phật đáp: Ta biết tâm ông, nên ta không đến, đầy đủ như nói việc trước. Lại, nhân Tứ thiên vương đến nghe pháp ban đêm có hào quang, sáng ngày Ca-diếp hỏi Phật, đức Phật nói đủ việc trước. Tiếp, Đế Thích Phạm Vương đến cũng vậy. Ca-diếp hỏi có thể thấy tổ phụ của con đến nghe pháp không? Đức Phật liền khiến đến... Nước sông Hằng chảy mạnh, Ca-diếp sợ đức Phật bị chìm liền sai đệ tử đến xem, thì thấy nước không quá chân ngài đi trên nước. Phật dạy: Ông là người mù mắt không thấy, thần biến như thế mà ông cứ ngoan cố nói không bằng đạo chân thật của ông. Phật hỏi: Ông có thể đi trên nước không? Nay cùng đi trên nước?... Ông nếu không bỏ tà kiến thì ông sẽ chịu khổ nhiều kiếp! Ca-diếp nghe rồi đầu mặt lay chân Phật cầu sám hối, rồi bảo đệ tử hợp tùy thích nghi! Thế Tôn thấy ta, và nói các đệ tử: “Khi ta thấy hàng phục long, là đã có tâm qui Phật”... cho đến năm trăm đệ tử đều nghe “Thiện lai!” được thành quả Sa-môn, đều đem thuật cụ ném xuống nước theo dòng mà trôi... Hai em của ngài Ca-diếp lại có năm trăm đệ tử cũng thờ lửa... cũng đều “thiện lai” mà thành Sa-môn. Khi đức Phật muốn đến thành Ca-tỳ-la-vệ, có người hỏi Phật: Vì sao đến chỗ kia? Phật dạy: Tất cả chư Phật đều có năm việc: 1. Chuyển pháp luân. 2. Vì cha thuyết pháp. 3. Vì mẹ thuyết pháp. 4. Phải dẫn dắt phàm phu lập Bồ-tát hạnh. 5. Thọ ký cho Bồ-tát. Thế nên đến đó vì cha thuyết pháp, vua cha nhân đó khiến một ngàn người dòng họ Thích xuất gia tự vây quanh Phật.

“Xét theo giáo”: Cũng nên liệt kê đủ bốn giáo giải thích hạnh đức của ba người, và bày ra năm vị bởi vì vị nhiếp giáo. Trong phần “Giải thích theo Bản tích” đem ba người đối ba đức. Viên đức ắt một người đầy đủ ba, chỉ vì mỗi người thiên theo một đức tiêu biểu mà đặt tên, vì là cùng biểu thể đồng tánh nhất. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm” cũng vậy. Đầu tiên đặc trưng đạo, tiếp ngăn biên đảo, sau chiếu biên đế, cho nên biết ba đức tất bất tư nghi Viên vô Sinh.

“Giải thích Xá-lợi-tử”, dẫn kinh Bản Sinh... cũng đầy đủ Tứ Tất- đàn. Đầu là Thế giới Tất-đàn, do nêu việc đời trước và trong thai. “Nan-đà...” là Vị nhân, vì khiến người trong nước sinh tín, và thấy Át-bệ có thể sinh thiện. “Điều-đạt...” là Đối trị: năng trị Điều-đạt và độ vượt sai lầm. “Trong đó bao hàm...” là Độ nhất nghĩa, vì tán thán cùng Phật bình đẳng nên xưa bình đẳng. Kinh ấy có năm quyển, rút ra từ quyển một, nay lại lược nêu ra khiến văn có thể thấy. Kia giải thích chấp ngã sở trong đó nói: Xưa vô số kiếp hai cậu cháu ngài làm quan may mặc trong cung. Thấy vật tốt trong kho liền sinh tâm tham mới bàn cùng nhau rằng: Chúng ta làm việc cực nhọc biết vật trong kho tốt xấu nhiều có thể lén lấy dùng, để khỏi bị thiếu thốn. Người sau biết bị trộm nhưng không biết đâu mà bắt. Quan giữ kho thưa với vua rằng: (Dưới như số văn nói)... Sau lại đến, cháu nói với cậu rằng cậu già yếu sợ người bắt được, khiến đào đất theo đó mà vào, nếu người khác thấy, thì con có sức mạnh liền có thể cứu cậu. Quả như lời cháu nói, cháu biết... Không thể cứu, sợ đến sáng người biết, liền chặt đầu cậu để lại thân mà trốn. Vua lệnh bêu thây... (như số) và rình... Vì người rình không giữ kín, nhân đó cháu sai lỗ trẻ nhỏ cầm lửa đùa giỡn huyên náo, quăng lửa vào đốt. Người kia không biết... (như số). Vua lại sai gái đẹp trang sức châu ngọc lại dựng phòng xa bên bờ nước lớn... (như số). Vua trước dặn cô gái kia... (như số). Cô ấy nắm lấy áo người cháu. Cháu nói: “Lấy áo dùng làm gì, lấy cánh tay của ta đi.” Người cháu khôn ngoan đã chuẩn bị trước cánh tay người chết... (như số) vua nói: “Người này phương tiện vô song, biết làm sao!”. Cô gái ấy mang thai mười tháng, sinh đứa con trai đoạn chính. Vua sai nhũ mẫu bồng đi khắp nước, thấy có ai kêu bắt lấy. Suốt ngày chẳng gặp. Người cháu lúc ấy là Thầy làm bánh, nhân lúc ấy đưa bé bò đến dưới lò la khóc. Người cháu cho bánh mà kêu lên. Nhũ mẫu thưa lại với vua, vua la: “Tại sao không bắt lấy?”. Nhũ mẫu nói: “Vì đứa bé đói đòi ăn. Người ấy cho bánh, chứ không phải tên trộm giặc”. Vua lại lệnh cho nếu ai đến gần đứa bé thì bắt. Người cháu lại bán rượu chước say nhũ mẫu và lính canh rồi trộm đứa bé bỏ trốn... (như số). Trước sau tổng cộng hai trăm năm mươi người cưỡi ngựa đuổi theo, người cháu đứng ở giữa không xuống, vua nhân đến vào trong đó bắt và nói: “Người là tên trộm trước phải không? Trước sau bắt người vì sao không được?”. Người cháu cúi đầu xin tha mạng. Vua nói: “Khanh thông minh hơn người, thiên hạ vô song ta sẽ cho tùy ý muốn của khanh...”. Bắt chước tướng mà không hiểu, tại đạo dùng tướng bắt chước. Tướng bắt chước phạm thuộc mình, thấy đều không biết.

Hầu thầy Sa-nhiên Phạm chí... Kinh Tăng Nhất nói: Xá-lợi-tử và Mục-kiền-liên hai người cầu đạo không thành liền tìm thầy hỏi. Thầy nói: tự ta trải qua nhiều năm cầu đạo không thành công, hay là đạo không có ư? Ngày khác, thầy bệnh Xá-lợi-phất đứng ở đầu, Mục-kiền-liên đứng dưới chân, lúc thầy sắp mạng chung liền cười, hai người đều hỏi: Vì sao Thầy cười?... (như sớ). Hai người ghi nhận lời thầy... Do đó phát nguyện nếu đắc cam lồ pháp vị thì quyết cùng nhau thưởng thức. Kinh Trung A-hàm quyển hai nói, há có thể hết. Kinh Dụ Bảy Xe nói: Xá-lợi-tử thấy Mãn-tử-tử... Trong phẩm Pháp thứ hai mươi bảy, rộng trình bày duyên khởi.

Nói “Sinh xứ an cư”, kinh nói: Sinh địa tức nguồn gốc nơi chốn sinh, sinh xứ. Các Tỳ-kheo bạch Phật, xưng nói Mãn-tử-tử... bạch thệ Quang duyệt. Hoặc phân tích âm thanh mỹ sắc, cả hai nghĩa đều thông. “Giới tịnh...” là chuẩn theo sớ Tịnh Danh nói: “Giới tịnh”: là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. “Tâm tịnh”: là chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. “Kiến tịnh”: là chánh kiến, chánh tư duy. “Đoạn nghi tịnh”: là Kiến đạo. “Tri đạo phi đạo tịnh”: cũng gọi là Phân biệt tịnh. “Đạo tích tri kiến tịnh”: cũng gọi là Hạnh tịnh. Hai thứ này là tu đạo. “Đạo tích trí đoạn tịnh” cũng gọi là Niết-bàn tịnh, tức Vô học đạo, đến phần “Căn cứ giáo” mới phân chia giáo sai biệt. Hai thứ sau phải dùng đồng thể kiến tư. Đây dùng Hữu dư xưng Vô dư. Bảy tịnh, bắt đầu từ sự giới, cuối đến Trí Đoạn đều là Hữu dư, báo cuối cùng nhập diệt mới chứng Vô dư. Bảy tịnh chính là cửa vào vô dư. Nếu tức dùng bảy tịnh làm Vô dư, thì nên biết chính là dùng Hữu dư xưng Vô dư. Vô dư ắt nhờ bảy tịnh mới đến, cho nên nói ly bảy cũng không.

“Câu-tát-la”: là Xá-vệ. “Bà-kê-đế”: là địa danh, chưa biết số làng Tác Sư tử hống: Trong Tạp A-hàm, kinh Xá-Lợi-Tử Sư Tử Hống nói: Đức Phật nói nghĩa một câu ba phen hỏi, Thân-tử ba lần không thể đáp. Đức Phật khai thị rồi vào tịnh thất. Xá-lợi-tử nhóm tập các Tỳ-kheo nói: “Phật chưa chỉ dạy cho tôi nguyên nhân của sự việc, nên không thể đáp ngay, Tôi trong bảy ngày bảy đêm sẽ diễn pháp kia không cùng tận. Đức Phật sai Mục-kiền-liên đến Kỳ Hoàn gọi Thân-tử... Đức Phật ở nơi ao A-nậu-đạt cùng năm trăm Tỳ-kheo, đức Phật ngồi tòa sen vàng bảy báu làm cọng sen, A-nan đứng hầu, năm trăm Tỳ-kheo đều nhóm họp. Lúc bấy giờ Long vương nói: Chúng đây không thiếu, nhưng không thấy Xá-lợi-phất, xin Phật sai một Tỳ-kheo mời đến. Lúc ấy Xá-lợi-phất đang ở tinh xá Kỳ Hoàn vá y cũ... Xá-lợi-phất nói: Ông đến đó trước thì tôi liền đến! Mục-liên nói: Thần lực của ông có thể hơn tôi thì mới

khiến đi trước, nếu không hơn thì hãy cùng đi tôi nắm tay ông cùng đến ao kia! Xá-lợi-phất nói: Mục-liên khinh thường ta! Xá-lợi-phất liền cỡi y trải trên đất nói với Mục-liên rằng: Ông có thể nâng y này nổi không? Rồi sau cầm tay tôi sẽ đi. Lúc ấy Mục-liên nghĩ: Xá-lợi-phất khinh thường ta! Mục-liên nói: đây chắc có ý sự không phí công, nên duỗi tay nắm lấy, mà không động một chút, gắng hết sức lực mà không thể động. Xá-lợi-phất lại đem buộc cành cây Diêm-phù khiến nâng lên, lúc bấy giờ hết thủy đất cỡi Diêm-phù đều chấn động. Xá-lợi-phất nói: Mục-liên còn có thể động đất cỡi Diêm-phù-đề, hướng chi mang theo y này, nay sẽ buộc các thiên hạ khác, cho đến ba thiên hạ đều nâng động như động nhẹ y. Tiếp, buộc núi Tu-di tiểu thiên trung thiên đại thiên đều có thể động. Vì vậy trời đất động chuyển, chỉ có tòa Phật và ao A-nậu là không động. Long vương hỏi Phật: Vì sao động đất? Phật đáp... Long vương hỏi: Thần lực ai hơn? Phật dạy: Xá-lợi-phất hơn. Long vương hỏi: Trước kia vì sao nói Mục-liên thần thông đệ nhất? Phật dạy: Mục-liên năng trụ một kiếp, Xá-lợi-phất trụ nhiều kiếp.

Người khác nói: “Biên tế định”: là chỉ định đây. Xá-lợi-phất nhập Tam-muội, Mục-liên không biết tên. Xá-lợi-phất lại suy nghĩ rằng: Mục-liên động đại địa, loài trùng nhỏ chết vô số, ta cúi mình nghe Phật thuyết, tòa Như Lai không thể dời động, nay lấy dây mang buộc. Mục-liên lại nhắc lên, cho nên không động. Nay nói đức Phật phương khác dưới tòa có chút sai khác. Mục-liên tự nghĩ: Không thể thần lực có thoái ư! Muốn đến chỗ Phật mà hỏi việc kia. Mục-liên liền đến chỗ Thế Tôn, từ xa đã thấy Xá-lợi-phất ở trước tòa Phật, liền nghĩ: trong hàng đệ tử Phật ta là thần lực Đệ nhất nhưng nay lại không bằng Xá-lợi-phất ư! Liền đến hỏi Phật: Con sắp mất thần lực ư! Tại sao con xuất phát trước, mà nay lại đến sau? Phật dạy: Thần lực của ông không thoái mất, chỉ vì Xá-lợi-phất nhập định mà ông không biết đó thôi! Long vương nghe việc này rất vui mừng. Các Tỳ-kheo riêng bàn luận: trong hàng đệ tử Phật thì Mục-kiền-liên là thần thông đệ nhất mà nay lại không bằng Xá-lợi-phất, liền đối với Mục-liên khởi tâm khinh thường. Đức Phật bảo Mục-liên: Ông hiện thần lực đi! Mục-liên lễ Phật rồi liền ở trước Phật hiện qua đến phương Đông bảy hàng sa cỡi, là cỡi của Đức Phật Kỳ Quang, đi trên bát. Chúng cỡi kia thấy vậy, cho là trùng đậu nơi chỗ bát của đức Phật, đức Phật cỡi ấy nói: Ở phương Tây cách đây bảy hàng sa cỡi... đức Phật kia sai hiện thần lực chớ để cho các Tỳ-kheo khởi tưởng khinh; cho đến khiến trong bát đầy năm trăm Phạm thiên. Một chân đạp núi Tu-di một chân đạp đụn cỡi Phạm thiên, rồi nói kệ âm



thanh vang đến tinh xá Kỳ viên. Các Tỳ-kheo nghe, không biết nơi nào liền hỏi Phật? Phật dạy: Ở thế giới kia... Các Tỳ-kheo bạch Phật khiến Mục-liên trở về... Các Tỳ-kheo kia muốn đến, Phật bảo Mục-liên dẫn. Phật vì chúng nói pháp lục giới rồi lại khiến Mục-liên đưa về.

Như trong kinh Bát-nhã nói: Phú-lâu-na nói phá Bồ-đề kiến, cho nên gọi là thông ý. Các hiền thánh tự nói pháp mình đồng: trong đây khi “giải thích theo Thông giáo”, nhân dẫn Bát-nhã cùng Bồ-tát hạnh ắt phá kiến Bồ-đề pháp luân..., mới gọi là Bồ-tát. Cho nên, dẫn trong các Kinh Đại thừa rằng: phàm các Bồ-tát tự nói mình chứng, đều vì lợi sinh hoặc đối Phật thuật giải, chẳng như phàm phu tự cho là mình thấy mà xưng mình có khả năng, cho nên nói “vọng có sở thuyết”.

Trong phần “Giải thích Mục-liên”, nói: “Cát-chiêm...”, cha tên Cát-chiêm. Cha ngài khi mới sinh, được thầy xem tướng nói là tốt, nhân đó mà đặt tên. “Mục-già-lược-hề-độ”: năm chữ đều là âm Tây vực. Cho nên luận quyển mười giải thích trong Như Lai mật ngữ, dẫn Mục-kiền-liên tâm thanh. Đức Phật kia bảo: Mục-già-lộ-tử-độ vì sao đến? Mục-liên liền đáp..., chính là đức Phật kia xưng năm chữ này mà sai khiến Mục-kiền-liên, tức là âm của hai cõi có nặng nhẹ đó thôi! Trong văn chữ “lộ” là lầm nói chữ “lược”. Chữ “tử” là lầm nói chữ “hề”. Đồng danh rất nhiều. Như trong A-hàm quyển ba mươi lăm nói: Có toán số Mục-liên, khéo biết pháp tính. Kinh kia nói : Đức Phật ở nước Xá-vệ giảng đường Lộc Mẫu, toán số Mục-liên sau bắt chước đến chỗ Phật hỏi han, lui về chỗ ngồi, bạch Phật : xin cho con có việc hỏi? Phật dạy: Tùy ý ông hỏi,... cho đến, nói: ta dùng pháp tính khiến ông theo Phật xuất gia vẫn còn nghiệp thế tục cũ cho nên nói vậy. Cù-mặc khéo biết pháp tướng, Mục-liên chẳng phải một, cho nên biệt nêu “Đại”. Thấy quý cùng chấp trọng văn lời, tuy sai khác kia nghĩa chỉ có một, đều coi trọng đức hạnh. Xá-lợi-phất tài cao mà trí sáng. Mục-kiền-liên dòng dõi cao quý trí tuệ sáng suốt mà thân lạnh lợi, lạnh lợi cũng là sáng suốt. “Nghệ” : là sáu nghệ (tài năng) lược như Thích Tiêm. Nhưng “Trí Nghệ” ở Ấn-độ có khác Trung Hoa. Do có đặc thiên cho nên Tứ Vi-đà thu nhiếp rất rộng. Trong giải thích theo Nhân duyên đây cũng đầy đủ tứ Tất-đàn: Đầu tiên là Thế giới. “Thích luận” trở đi là Vị nhân. “ngoại đạo...” là Đối trị. “Niết-bàn...” là Đệ nhất nghĩa. “Đệ tử phía bên tả”: Sở dĩ dùng Thân-tử và Mục-liên làm “Đệ tử tả hữu” chuyển pháp luân, là vì thông nhân ở định sinh, tức định tuệ một cặp, lấy hai pháp này làm căn bản của tất cả pháp, cũng là một cặp phước tuệ. Bi phần nhiều hiện thông, cũng một cặp Bi trí, thành phá pháp luân căn cứ đây có thể biết.

“Bá nga”: Khuynh trắc mạo (dáng mạo nghiêng đổ), hữu tác phả nga hữu tác phả nga, đều không thấy nêu, căn cứ văn soạn Giang Hải Võ nói... nay nói “bá” là ý phiến động.

“Nan-đà v.v...”: Kinh Tăng Nhất quyển hai mươi tám nói: Đức Phật tại vườn Cấp Cô Độc, Đế-thích bạch Phật: Như Lai tại thế ứng hành năm việc, mẹ ở cõi trời thứ ba mươi ba, cần hành thuyết pháp, đức Phật im lặng nhận lời... khi ấy liền đến v.v... Rong sần hận phóng hỏa gió lớn cháy cõi Diêm-phù-đề. A-nan bạch Phật: Vì sao có khói lửa lớn ấy? Đức Phật đáp đầy đủ. Ca-diếp, Na-luật... đều đứng dậy bạch Phật, muốn hàng phục rong này. Đức Phật dạy : Rong này bạo ác khó điều phục, ông nên ngồi yên. Mục-liên bạch Phật. Đức Phật cũng bảo “Thôi”! rồi lại hỏi: Ông làm sao hàng phục? Mục-liên đáp: Trước hết dùng thân rong rất lớn khiến cho rong khiếp sợ, tiếp lại dùng thân rất nhỏ đục xoi trong răng miệng rong, rồi sau mới dùng thân thường để hàng phục... Phật dạy: Lành thay! Ông có khả năng kham nổi. Đức Phật lại răn dạy: Tâm phải kiên cố chớ có loạn tưởng sợ hãi mà bị quấy nhiễu. Mục-liên lễ Phật rồi đến trên núi, hiện thân có mười bốn đầu, nhiều quanh núi mười bốn vòng. Rong thấy sợ hãi, tự cho rằng: Ta nay thử xem người kia có hơn ta không? Hai con rong liền dùng đuôi vẩy nước trong biển lớn, nước không đến cung trời Đao lợi. Mục-liên dùng đuôi vẩy nước, nước đến cõi Phạm cung và rưới ướt cả hai con rong. Hai con rong biết sức yếu rất giận hiện mây sấm hung dữ phóng lửa lớn để đốt. Mục-liên tự nghĩ: Nếu cùng rong đấu tranh, đều dùng lửa khói sấm sét, ta cũng làm vậy thì từ cõi Diêm-phù đến cung trời Đao-lợi sẽ bị hại. Nghĩ vậy rồi liền hóa thân hình nhỏ... cuối cùng hai rong chịu thoái lui. Ngài nghĩ : Rong trong tứ sinh không xuất gia, rong này uy lực như vậy thân lông đều dài. Tôn giả biết rong tâm đã phục, liền lại hiện thân thường ở trước mặt rong. Hai rong lúc ấy mới biết đối phương chẳng phải là rong, liền khen rằng: “Thật kỳ lạ đặc biệt!”, rồi bạch với Mục-liên: “Làm sao Ngài hiện tướng ấy, có điều gì răn bảo?”. Mục-liên nói: “Ông hôm qua có suy nghĩ ta là Sa-môn đầu trọc thường bay trên ta ư?”. Rong nói: “Đúng vậy!” Mục-liên nói: “Núi Tu-di là đường đi của chư thiên, chẳng phải chỗ ở của ông”. Rong nói: “Xin ngài tha lỗi cho con, từ nay về sau xin được làm đệ tử ngài”. Mục-liên nói: “Ông chớ qui y ta, mà hãy qui y nơi ta đã qui y”. Rong nói: “Con xin qui y Như Lai”. Mục-liên đem hai rong đến nước Xá-vệ. Mục-liên nói: “Thế Tôn nay vì vô lượng Đại chúng nói pháp, chớ có hiện hình rong”. Rong nói: “Như vậy thì con sẽ hiện hình người đoan chánh”. Đức Phật

vì chúng nói pháp, độ làm Ưu-bà-tắc. Lúc bấy giờ vua Ba-tư-nặc đến hỏi việc khói lửa kia... Đức Phật trả lời đầy đủ. Vua thấy hai rồng không đứng dậy. Hai rồng sân hận lại nghĩ : Nhân dân trong nước đối với ta không xấu ác... Hai rồng liền ở trên vương cung hiện sấm chớp lớn... Tôn giả biến làm hoa Ưu-đàm. Rồng giận dữ lại phun mưa lớn trên núi, Tôn giả lại biến thành bánh ăn. Rồng giận gấp bội, hiện mưa đao kiếm. Tôn giả lại biến làm y tốt. Rồng lại giận, biến làm bảy báu. Nặc vương không biết, liền hỏi: Diêm-phù có đức không hơn (quá) ta, trong cung thường có các báu vật, sẽ làm Luân vương ư! Rồng lại tự suy nghĩ: Sao không đủ sức lực lớn một phen đến như đây. Nghĩ rồi mới biết đây là sức lực của Mục-liên, thấy rồi liền đi. Vua được bảy báu và thức ăn mà không dám thọ nhận, đem đến chỗ Phật, bạch Phật mọi việc. Đức Phật dạy: Hãy đem cúng dường Mục-liên. Vua được thần lực của Mục-liên, vua hỏi: Vì sao như vậy? Đức Phật đáp đầy đủ, vua mới biết...

“Điều-đạt dẫn năm trăm Tỳ-kheo...”, kinh Tăng Nhất quyển bốn mươi bảy nói: “Lúc Đức Phật ở vườn Câu lưu, khi ấy Đề-bà-đạt-đâu ba phen bạch Phật xin xuất gia. Đức Phật không nhận lời, ông liền nghĩ rằng: Sa-môn nay ôm lòng tật đố, ta nay phải tự cạo tóc tu phạm hạnh, đâu cần đến Sa-môn ấy. Có một Tỳ-kheo tên Tu-đà, hạnh đầu đà khát thực, Đạt-đâu bèn đến chỗ Tỳ-kheo ấy, đầu mặt lễ dưới chân, xin dạy oai nghi. Tỳ-kheo ấy liền dạy, tiếp theo học thần thông, dạy rằng: “Phải biết tâm ý thức khinh trọng, biết rồi lại biết bốn đại khinh trọng, biết rồi phải tu Tự tại Tam-muội, tiếp tu Dũng mãnh Tam-muội, tiếp tu Tam ý Tam-muội, tiếp tu Tự thức Tam-muội”, như vậy không bao lâu liền đắc thần túc. Y lời nói tu tập danh vang xa đến tầng trời thứ ba mươi ba, hái hoa Ưu-Bát-la để lên trên đầu gối Thái tử... rộng thọ nhận sự cúng dường muốn phá tăng hạnh Xá-la..., đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển 1 nói. Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên cùng nghĩ rằng: Thử cùng đến chỗ kia nghe nói gì! Điều-đạt thấy hai ngài thì rất vui mừng, nghĩ là đến theo, hết thấy mọi người đều có ý nghĩ này, nên nói với Xá-lợi-phất: Ngài có thể vì các Tỳ-kheo nói pháp không? Tôi nay đau lưng. Nói rồi liền chống chân mà nằm... Xá-lợi-phất vì chúng nói pháp rồi, Mục-kiền-liên đem các Tỳ-kheo đi... Sau nhân tạo nghịch... bị lửa thiêu đốt đọa vào địa ngục A-tỳ. A-nan hỏi Phật : Điều-đạt sẽ sinh vào đâu? Phật đáp:... Tọa A-hàm quyển hai mươi chín nói... văn kia rất rộng. Lại, kinh Tăng Nhất quyển bốn mươi bốn cũng nói: Đức Phật ở vườn Cấp Cô độc. A-nan hỏi Phật : Như đệ tử đức Phật Tỳ-bà-Thi sống nơi cõi uế thời gian được bao lâu? Phật dạy: Ban đầu thì tám vạn bốn ngàn (84.000)

năm, sau thì tám mươi, bảy mươi, sáu mươi, ba mươi, hai mươi, đến mười hai năm, lần lượt đối bảy đức Phật. “Đế-thích cùng Tu-la đánh nhau”, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển năm nói. “Phạm âm Phật rất xa”, như Chỉ Quán quyển một nói. Đức Phật tìm thị giả, như trong Chỉ Quán quyển sáu nói.

Trong phần “Căn cứ giáo mà luận thần thông”, nói “Mười bốn biến hóa”: đầy đủ như Thích-tiêm, dùng mười bốn tâm có công năng biến hóa để giải thích tứ thiền, đây chính là hết thầy La-hán đều đắc. Tiếp, “Quán v.v...”, người bốn câu giải thoát mới đầy đủ, do quán thiền đầy đủ ắt đắc Diệt thọ tưởng định. Tiếp, “Thập (10) nhất thiết” muốn khiến cho thần thông rộng khắp. “Luyện huân tu”, như Chỉ Quán quyển 9 và trong Pháp Giới Thứ Đệ. “Thập nhất thiết”, đầy đủ như trong Pháp Giáo Thứ Đệ. Sự thiền, đầy đủ như Huyền Văn và Thứ Đệ Thiền Môn. “Thập bát biến”, như Chỉ Quán quyển mười nói. Lại, có người nói “Thập bát biến là nghĩa chấn động v.v...”. Nay làm tụng rằng: “Chấn động và xí nhiên, lưu bố cùng thị hiện, chuyển biến và lai vãng, co duỗi các thân tượng, vãng đồng hưởng ẩn hiển, tự tại và chế tha, thí biện cùng ức niệm, thí an cùng phóng quang”. Lại có người nói: trên thân ra lửa... “Y không khởi tuệ”: Không tức đế cảnh, y cảnh sinh trí thông thuộc trí tánh cho nên nói “dùng Không tuệ tâm”. “Thứ lớp...”: Công dụng ba đế thông, gọi là “thần thông”, Sơ địa trở đi, biệt gọi là “cảm ứng”. Ba đế thứ lớp, nên gọi là “thâm nhập”, riêng Bồ-tát pháp nên lại nói “vượt quá Nhị thừa”, kỳ thật siêu vượt hai giáo tam thừa. Nói “chẳng dùng nhị tướng”, Bất nhị tức “thật tướng”, “kiến độ (thấy cõi)” tức “thần thông”, y lý mà thấy nên nói “dùng tướng Bất nhị mà thấy”.

Trong câu “... tức là Viên giáo thần thông, vân vân”, thì “vân vân” là khiến phân biệt điều này: Trước là hai tu đắc, sau là hai phát đắc. Tạng, y sự thiền. Thông, y chân lý. Biệt địa tiền trợ. Viên tự tại phát. Hai danh trước thông, gọi là hóa. Hai danh sau mật, gọi là ứng. Hai loại trước điều phục chúng sinh. Hai loại sau thấy căn cứ chúng sinh. Hai loại trước có thể phá hoại, hai loại sau không thể phá hoại. Hai loại trước ở giáo đạo, hai loại sau ở chứng đạo. Hai loại trước thần thông chỉ hiện tại, hai loại sau thông ba đời. Hai loại trước Thánh vị mới tu thông, hai loại sau phạm vị đều tu thông. Hai loại trước tùy nương tựa đều có thể tu, hai loại sau ắt phải có nương tựa thù thắng. Nguyên được thông, lẽ ra ở văn trước, trong phần giải thích theo Nhân duyên, nhưng cũng có thể dùng bốn nguyên tiêu biểu giáo. Nay trong văn, Sơ giáo theo sự, Thông giáo theo chân, hai giáo sau thì tại lý, cho nên chấp nhận từ đây.

Trong câu “Phát nguyện đắc thần thông vân vân” thì “vân vân” là: lại có nhiều duyên đều tại nguyện đắc, cũng có thể không nguyện tùy duyên đắc, tức như Na-luật duyên mũi tên, khêu đèn, dẫn đến nhập địa vị cùng cực v.v... phân biệt năm vị như trước.

Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, thì “Chợt có...” là ý tam quán, thật tướng là cảnh Trung đạo, không có tâm hữu, vô, khế hợp cảnh Trung, nên nói “thông đến”.

Tiếp, “giải thích Chiên-diên”: Đầu tiên, giải thích theo Nhân duyên, gồm đủ Tứ Tất-đàn: Đầu tiên là Thế giới, từ “Kinh Tăng Nhất” trở đi, là Vị nhân. “Cùng ngoại đạo luận...” là Đối trị và Đệ nhất nghĩa, vì đoạn kiến và thế điển đều có phá tà và đắc đạo. Nói “Văn sức”: là khéo tán vịnh. Nói “phiến thẳng” : là nếu nói hai chữ “kiên thừa” đều sai lầm, bởi vì khi vị ấy sinh thì cha đã lìa đời, người con này ngăn cản mẹ không được tái giá như dây buộc vào quạt, cũng có thể gọi là “Hảo kiên” bởi vì hảo kiên giáp. Nói “Tư thẳng”: “tư” là tuệ số, luận nghĩa công mạnh, nên đặt tên là Tư thẳng. “Dẫn kinh Trường A-hàm quyển mười, nhiều lần vấn đáp”: nhờ Ca-diếp đồng nữ Tỳ-kheo kia phá văn cũ xưa kia, lấy đó để so sánh. “Chấp đoạn”: chấp sau khi chết thân diệt cho nên dùng bất diệt làm vấn nạn. Nếu chấp thường thì trái lại làm tăng thêm sự chấp kia, cho nên biệt dùng “niệm niệm bất trụ” để phá. Trong phen thứ nhất, nói “Nhật Nguyệt nay là...” là phản biện trả lời, như Nhật, Nguyệt nay là vì mình mà lập hay là vì người khác ư? Nếu vì người khác, thì là vì trời hay là vì người. Chỉ duyên nhân thiên là người khác, cho nên có ngày mai. Nếu không có đời khác, thì nên chỉ có ngày nay. Nếu không có ngày mai thì cũng không có ngày hôm qua, vì ngày hôm nay là ngày mai của hôm qua. Nói “chẻ củi”: là đủ duyên thì có lửa như có thần, duyên tàn thì không lửa như không có thần, đâu phải chẻ thân không thần mà có thể thấy thần, như chẻ gốc thiếu duyên mà muốn thấy lửa thì rất xa. Nói “bối thanh”: Thân người là sắc, vì mắt thấy, thân thì phi sắc làm sao có thể thấy? Như “bối” có thể thấy thanh không thể thấy. Nếu muốn ở nơi có thể thấy mà cầu cái không thể thấy, thì cần phải đủ duyên. Duyên đã thiếu rồi lại cầu trái ngược, thì quyết không đạt lý, thân cũng như vậy. Duyên đủ thì thần tại thân, duyên thiếu thì thần bỏ đi, đến phen thứ tám không lý lẽ để vấn nạn, chỉ nói chấp lâu chống cự mà cố trái.

Trong lần đáp thứ chín, nói “hai thương nhân”: là Chánh kiến và Tà kiến. Quý như thầy của ông, thầy của ông tuy kỳ quặc cũng giả xứng trí, cho nên đối trá làm giống người nói tà liên quan chánh, dùng

tà Niết-bàn mà nói an lạc, cho nên nói “đường trước nhiều gạo cỏ”. “Gạo cỏ cũ” là chánh kiến thế gian. “Gạo cỏ mới” là chánh kiến xuất thế gian. “Người” là năng thừa hành giả, “trâu” là trí sở thừa. Tin lời của tà sư quý nói, ví như ông bỏ gạo cỏ cũ thì vẫn chưa được làm nhân thiên, huống lại là Niết-bàn? Cho nên, nói “người trâu đều chết vì bị tà ăn nuốt”, hoại thế xuất thế cho nên nói “đều bị ăn nuốt”. “Thương nhân kế tiếp”: là người chánh kiến thế gian, đắc chánh kiến xuất thế gian rồi mới bỏ các pháp nhân thiên hữu lậu. Ta nói chánh kiến, sao ông không bỏ? Vì lý lẽ đã cùng, cố chấp phản đối cũng dứt. “Thế-điển”: kinh Tăng Nhất quyển tám nói: “Đức Phật ở thành Thích-sí vườn Ny-câu-lưu, cùng năm trăm người vân tập tại Phổ nghĩa đường. Lúc ấy, Thế-điển Bà-la-môn đến chỗ Thích chủng, nói rằng: Các người có ai cùng ta luận nghị không? Các Thích tử nói: Trong đây có hai người chánh giác trong chúng, không thông tuệ không học rộng, nói năng kỳ lạ vụng về, không riêng đi theo đến. Nếu cùng luận thì sẽ được ngàn lạng vàng ròng. Thế-điển tâm niệm : “Người trong nước này phần nhiều là hư ngụy, dù có thắng cũng đâu đủ làm lạ. Nếu họ thắng ta, thì ta là kẻ bị người ngu khuất phục”. Suy nghĩ như thế rồi liền nói: “Ta không luận nghị”. Nói rồi ra đi, giữa đường gặp Bàn-đặc. Thế-điển nghĩ: “Ta nay sẽ đến chỗ người kia hỏi nghĩa”, liền đến kia hỏi: Ông tên là gì? Ca-chiên-diên thiên nhĩ nghe từ xa, liền biến thành hình Bàn-đặc mà nói: Ông nếu nói ta có thần túc không kham luận nghị, ta sẽ đáp ông bằng toàn nghĩa, lại dẫn dụ ông, ông tên là gì?... Thế-điển nói: Phạm thiên. Lại hỏi : Trượng phu ư? Đáp: Trượng phu. Lại hỏi: Người ư? Đáp: Là người. Lại hỏi: Người cũng là trượng phu, đâu chẳng phiến lập lại, mù cùng không mất nghĩa ấy không đồng. Thế-điển hỏi: Vì sao gọi là mù? Đáp: Cũng như không thấy, đời nay, đời sau sinh diệt, thiện nghiệp, ác nghiệp, không như thật biết, vĩnh viễn không thấy, gọi đó là mù. Thế nào là không có mắt? Đáp: Tức là không có trí nhãn như trên. Thế-điển nói... Lại hỏi: Năm ấm là có duyên sinh hay không duyên sinh? Đáp: Có, không phải là không có duyên. Lại hỏi: Năm ấm lấy gì làm duyên? Đáp: Ái làm duyên. Lại hỏi: Sao gọi là ái? Đáp: Sinh là ái. Lại hỏi: Thế nào là sinh? Đáp: Ái là sinh... Thế-điển nghe rồi đắc quả, khi mạng chung, Bàn-đặc báo cho các Thích chủng khiến chất củi thiêu... lại lập linh tháp. Trong Trường A-hàm nói các chấp của ngoại đạo rất rộng. Như nói không được tay ngăn che hình, không được ăn giữa hai tay, ăn giữa hai người, ăn giữa hai đạo, ăn giữa hai chày, ăn giữa hai nhà. Lại nói: Trước nói nghĩa là nói nghĩa không được ăn, không được ăn với hai

đồ đựng, một miếng đến cổ, bảy miếng ăn thôi, lại càng không quá ba lần, hoặc một ngày ăn một bữa, hai ngày hoặc đến bảy ngày một bữa ăn, ăn gạo ăn rau, phân trâu, phân hươu, rễ cây, hoa trái... tự rơi rụng được ăn; hoặc mặc áo bằng cỏ, cây, lông, da, cỏ gấu, để râu tóc dài... phải đứng một chân, thường ngồi tòa... thường ngồi chồm hổm, nằm trên gai, trên phân, trên quả dưa, ba ngày tắm một lần, một đêm ba lần tắm. Những pháp như vậy ở trong pháp của ta, gọi là pháp bất tịnh. Những pháp như vậy lược nên biết. Ví như có chấp “chuyên ngồi”, thì chưa khế hợp đại đạo.

Nói chuyên ngồi: Là lấy việc không nằm làm công, không thể lấy việc không đi làm đức, đâu thể ở trong nhà tối thì bốn oai nghi lại đồng phạm, thấy chúng đến thì chấp tay ngay ngấn như Thánh, hạnh quân tử còn thiếu, đạo Bồ-tát vĩnh viễn kém, tự lòng dạ không chút giáo nào đáng theo, khiến người đời sau không có chỗ nương. Nhẹ như hạt cải, Phật còn bốn oai nghi động tác, đâu thể người chưa học bỏ qua? Xét rằng đạo tại tâm, không tại pháp sự, do mình chẳng do người, vì không thể tự xét mình đức thiếu, nên lộ bày lỗi xấu, Vả lại hiển lộ, ẩn giấu đều bình đẳng.

Trong phần “Căn cứ giáo giải thích”, đều nói “phá đoạn thường”: Phạm nói luận lấy phá tà làm đầu, cho nên đều ở đương tông để lập năng phá. “Y tổng trì tứ biện”: lại dùng tục đế Tam-muội mà làm tổng trì. “Tứ biện”: Đây đủ như trong luận Pháp Giới Thứ Đệ. “Dùng thuốc phù hợp bệnh để phá đoạn thường”, là nhập ái kiến Giả, trước phá đoạn thường. Lại, phá đoạn thường có hai thứ nghĩa: 1. Dùng các quán cùng phá kiến hoặc giới nội đoạn thường, thì bốn giáo đều lấy kiến hoặc làm cảnh, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển mười nói... 2. Xoay chuyển ngấn dài không đồng, thì ba giáo đều phá kiến hoặc giới nội. Chỉ có Biệt giáo thì: trước, phá đoạn thường giới nội, tiếp, phá Không hữu đoạn thường, sau, phá Không giả đoạn thường. Viên giáo thì nhất niệm phá ba đoạn thường.

Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, luận nghĩa nói “vãng phục” (qua lại), “trí nghiên cứu cảnh” là vãng, “cảnh phát trí” là phục, thường quán thường phát thường qua thường lại.

“Giải thích A-nậu-lâu-đà”: “chủng tánh...” rộng nêu tại các kinh Hiền Kiếp v.v... Đại luận cũng rộng giải thích. Dòng họ Sát lợi. Hoặc nói “Cù-đàm”, đầy đủ như dưới thuật. Nếu theo nghĩa Tứ Tất-đàn: Đầu tiên là Thế giới, “Nhân hiền kiếp...” là Vị nhân, “Na luật...” là Đối trị, “Phật quang...” là Đệ nhất nghĩa. Nói “Vô-lạc”: Thở chẳng sẵn được

nên nói vậy, đầy đủ như văn sau. “Cơm cỏ kê (bại phạm) “ tuy nhiên, nhưng dùng hết cái mình có và ruộng phước thắng, cho nên được gọi là “Thắng báo”, cũng có thể ở đây rộng nêu tướng thí. Chỉ ở trong đó chẳng gặp. Bắt đầu từ “Dân-chủ” đến “Thiện-tư”, Thiện-tư sinh “Ý ma” và cùng “Tứ-thiết-luân”, hợp có “tám vạn bốn ngàn hai trăm mười bảy”, đủ như trong luật. Nói “Thảo sán”: “Thảo” cũng là bắt đầu, như bố thí áo lúc mới gặp “Ông phải cởi áo vua”: khiến cởi y phục vua, mặc y phục Cù-đàm, khiến theo họ của thầy. Đây là cổ tục phương này, đều theo họ của thầy. Như Trúc Đạo Sinh vốn không phải họ Trúc, chỉ hầu Trúc Pháp Thái, làm đệ tử đó thôi! Từ An Công đến nay, khiến đồng một họ Thích. Dịch trong luật Thập Tụng mới thấy văn kia. Luật nói : Bốn con sông chảy vào biển, không còn có tên sông. Bốn họ xuất gia đồng một họ Thích. “Bốn con bị nghi” là bốn người con của mẹ kế bị mẹ lớn nghi. Kinh Hiền Ngu nêu đủ chuyện xưa, các duyên thí thực gặp thổ v.v... lược như văn nay. “Ngủ là thức ăn của mắt”, như Chỉ Quán quyển bốn nói. “Đức Phật cùng tám trăm Tỳ-kheo vì... ba y”. Đức Phật ở nước Xá-vệ, Na-luật nói với A-nan rằng thỉnh các Tỳ-kheo may bay, y của ta đã rách. A-nan đến từng phòng nói với các Tỳ-kheo. Lại, xưa gọi núi Bà-la-la là “Câu-tát-la” vì âm Phạm không đồng.

Các Tỳ-kheo chiếu theo lời của A-nan. Đức Phật thấy A-nan, hỏi: Ông làm việc gì vậy? A-nan đáp đầy đủ. Phật dạy : Sao ông không thỉnh Phật? Bèn cùng các Tỳ-kheo trưng vải cắt rọc, các Tỳ-kheo may một ngày xong. Nhân đây Đức Phật thuyết về nói Ca-hi-na (áo công đức)... Trong phần “Giải thích theo Giáo”, nêu hai tầng: tầng đầu: luận phát, tầng hai: luận tu. Bốn giáo chung luận phát, ý nêu rõ tu thành, tuy có chút ít không đồng mà đại thể không sai khác. Nhục nhãn tuy mất mà thiên nhãn lại thành. Vọng sau, cho nên luận “tu thứ lớp, tu không thứ lớp”, đủ như trong Chỉ Quán quyển năm nói, cũng nên nêu rõ khai hiển.... Trong đây, chính là nêu “Thiên nhãn” mà kiêm cả bốn nhãn. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, không nói Tuệ nhãn, vì thiếu đó thôi! Lẽ ra nói quán Nhân duyên định tâm, tức Thiên nhãn, không tâm tức Tuệ nhãn.

“Giải thích Kiếp-tân-na”: Đầu tiên là Thế giới Tất-đàn, “Tỳ-kheo ấy...” là Vị nhân, “Giữa đêm...” là Đối trị, “Bỗng nhiên...” là Đệ nhất nghĩa. “Câu đảo ngôi sao Phòng.....”: Sách Nhĩ Nhã nói: Thiên tứ Phòng. Chú thích rằng: Rong làm ngựa trời, cho nên gọi là “Phòng”. Bốn ngôi sao nghĩa là Thiên tứ tinh, tức ngôi sao thứ tư trong bảy ngôi sao ở phương Đông, nếu căn cứ phương Tây, thì ngôi sao lại không



nhất định. Đây đủ như Chỉ Quán quyển mười nói. Trong phần “Giải thích theo Giáo”, đều nói “thê”: y nơi gặp Như Lai mà được chứng, để giải thích “Túc”, thì dương giáo nêu rõ Phật phân tề (phần hạn) không đồng.

“Giải thích Kiều-phạm”: Đầu văn bao hàm tứ Tất cho nên không phân, đến sau tự kết. “Dịch là Ngư Tứ”: đời quá khứ từng làm Tỳ-kheo, do đi qua ruộng lúa người khác, ngắt bông lúa ăn thử xem lúa chín chưa, nên về sau trong năm trăm năm phải làm trâu để bồi thường, nay đấng Vô học còn có tập khí thừa. Kết tứ Tất-đàn gọi là tại trung gian, tổng giải thích văn trước sau, cho nên lại nói “khứ”. Lần nữa lại giải thích ý tứ Tất-đàn trước. Tiếp “Sau khi Phật diệt độ...” là lập lai biệt giải thích Đệ nhất nghĩa. “Thủy thuyết kệ”: Luận nói: “Kiều-phạm-ba-đề cuối đầu lễ, Diệu chúng Đệ nhất Đại đức tăng, nghe Phật diệt độ con tùy khứ, như voi lớn đi voi con đi theo”. Trong phần “Giải thích theo Giáo”, đều rõ là chỉ bày: nếu thị hiện chỉ bày thì nghĩa bao gồm Bản tích, nếu tác giáo chỉ bày thì chính là căn cứ giáo. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, chính là dùng trượng phu ngư vương, và chung nhận xe Trâu trắng dẫn kéo.

“Giải thích Ly-bà-đa” : trong phần giải thích theo Nhân duyên, thì: Đầu tiên là Thế giới Tất-đàn, “Giả hòa hợp...” là Vị nhân Đối trị, “Tăng Nhất...” là Đệ nhất nghĩa. Cho nên lại căn cứ tranh chấp tử thi một duyên chỉ đầy đủ hai Tất-đàn. Nếu căn cứ duyên tranh tử thi mà tự đầy đủ tứ Tất, thì “Giả hòa hợp...” là nghĩa Thế giới; “dễ độ” tức Vị nhân, “hỏi người” tức Đối trị, “nghe nói” tức Đệ nhất nghĩa. Hai quở tranh nhau tử thi, trong Chỉ Quán quyển bảy nói. Dẫn Tăng Nhất lập lại để chứng minh Đệ nhất nghĩa. Có lỗi do miệng thì duyên tai kinh tạng vàng ngọc. Trong phần “Giải thích theo Giáo”, lại nương quở tranh chấp tử thi lấy làm nghĩa căn bản. Biệt giáo, nói “chẳng phải mình có...”: phạm trong Biệt giáo lập Phật giới, có ba ý kia: 1. Lấy lý tánh làm Phật giới. 2. Lấy quả đầu làm Phật giới. 3. Lấy sơ địa để phân danh Phật giới. Nay nói mười pháp giới đều chẳng phải mình, chỉ sơ địa để phân Phật giới thôi! Nếu chỉ quả đầu thì nên nói chín giới, “chẳng phải mình có”. Trong Viên giáo, “phi ngã phi tha”, là phi chân phi duyên, lại phi cộng ly. Lại, “chẳng phải mình có” không đồng hai thứ trước, “không phải người khác có” không đồng Biệt giáo. Trước, căn cứ giáo thì dựa vào giả hợp, nay Bản tích Quán tâm đều căn cứ tinh tú thì đều tùy tiện. “Thấy Phật như thấy tinh tú” ý trong kinh Bát Chu. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, nói “như ban đêm thấy tinh tú vân vân”, thì vân

vân là nên rộng dẫn trong kinh Bát Chu Tam-Muội.

“Giải thích Tất-lăng-già” rộng nêu mạn duyên, trong Chỉ Quán quyển hai nói. Nếu căn cứ đây làm tứ Tất-đàn thì : “Năm trăm đời....” là Thế giới, “Sám hối.....” là đủ hai Tất-đàn, “Kinh Tăng Nhất....” tức Đệ nhất nghĩa. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, nói “...đều quy về Đệ nhất nghĩa vân vân” thì “vân vân” là : Tam quán tổng biệt đều là Đệ nhất nghĩa. Các hoặc sở phá đều đắc là thô thuyết...

“Bạc-câu-la”, Giải thích theo Nhân duyên: Đầu văn là Thế giới Tất-đàn, “Năm một trăm sáu mươi tuổi...” là sinh thiện (Vị nhân), “Thân lạc...” là Đối trị, “Cho nên kinh Tăng Nhất nói thọ mạng...” là Đệ nhất nghĩa. “Xưa cúng thí trái Ha-lê-lặc”: Thời quá khứ Phật Tỳ-bà-thi, ông dùng trái Ha-lê-lặc cúng cho một Tỳ-kheo bị bệnh đau đầu, từ đó về sau ông thường được phước không bệnh. Nói “trì một giới thì bốn giới trang nghiêm”, là khi thọ chút phần Ưu-bà-tắc giới thì năm giới tâm đều kỳ vọng nhiều ít. Kinh Tăng Nhất nói: Phật dạy Ưu-ca-ni nếu ăn mà tăng thiện diệt ác thì nên ăn, nếu tăng ác diệt thiện thì không nên ăn, trì giới phá giới cũng lại như vậy. Trong câu “Phần nhiều hủy phạm vân vân” thì “vân vân” là nên phân biệt, như nói: Nếu phá một giới thì sẽ đọa vào địa ngục, nếu trì một giới thì được sinh trong loài người. Lại ba phen hỏi : “Có thể trì được không?” là khiến ba lần tự quy, cho nên trì một giới thì được gọi là “thiếu phần” cho đến “mãn phần”. Kinh Báo Ân quyển thứ sáu nói: Người trì năm giới thì không cho mua bán năm loại: 1. Súc sinh, thẳng bán thì được. 2. Cung tên. 3. Bán rượu. 4. Ép dầu. 5. Năm màu nhuộm chính. Nước Kết Tân từ xưa đến nay trong cây gai không có trùng, được làm thuốc nhuộm, các nước Lưu sa nhuộm phần nhiều sát sinh, Nước Tần nhuộm màu xanh cũng phần nhiều sát trùng. Bốn điều trước nói không buôn bán thì được, trong tạng có một quyển Ngũ Giới kinh phân làm năm phẩm, rất quan trọng đối với người trì năm giới. “Tháp ấy cũng có lực như thế”, có hai nghĩa: 1. Lực xá-lợi. 2. Thân lực hộ tháp. Trong phần “Giải thích theo Bản tích”, “đại tịch diệt định” chỉ là Đại bát-Niết-bàn. “Trường thọ...”: nhờ tích sự để lập bản đức, bản trụ chân thường, tích hiện trường thọ, bản ở cực lạc, tích thị hiện vô bệnh, bản tám tự tại, tích không yếu mạng, bản trụ viên tịch, tích thị hiện nhàn tĩnh.

“Câu-hi-la: Giải thích theo Nhân duyên”: Tuy đối Thân-tử là thành đức cậu, lại theo cậu nói. Thọ tộc tức Thế giới, “Thấy chi” tức Vị nhân, “Bỏ nhà đến....” tức Đối trị, “Liên đê đầu...” đều thuộc Đệ nhất nghĩa. Trung A-hàm quyển năm mươi tám nói: Xá-lợi-phất cùng Câu-

hi-la luận có nhiều phen: Đầu tiên Xá-lợi-tử hỏi: Thế nào là bất thiện, thế nào là bất thiện căn? Câu-hi-la đáp: Thân là bất thiện, tham... là bất thiện căn. Hỏi: Thế nào là trí tuệ? Đáp: Tứ đế là trí tuệ. Hỏi: thế nào là thức? Đáp: Biết sắc thanh hương vị xúc pháp là thức. Hỏi: Thức nương chỗ nào? Đáp: Thức y thọ. Hỏi: Thọ nương chỗ nào? Đáp: Không riêng có chỗ nương, y thọ có hơi ấm, như nhân dầu có đèn. Lại có nhiều phen.

“Nan-đà, Giải thích theo Nhân duyên”: văn rất lược. “Cũng gọi là Phóng Ngưu” (chăn trâu): Đại luận nói vua Tần-bà-sa-la thỉnh Phật và Tỳ-kheo tăng ba tháng an cư, nói người thả trâu khiến đến gần chỗ Phật ở hằng ngày cúng dường cho chúng tăng sữa lạc tồ... Ba tháng xong, vua rất hổ thẹn, sai người kia gặp Phật. Người ấy cùng đồng bạn luận bàn rằng: Đã từng nghe bậc nhất thiết trí tức con của Tịnh Phạn Vương, vị ấy sinh ở cung vua có biết việc chăn trâu không? Bèn vào vườn trúc ngồi ngay ngắn hỏi Phật. Đức Phật vì ông mà nói về mười một việc chăn trâu, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển hai nói. Nhân đó ông phát tâm xuất gia, đắc quả Vô học, từ việc xưa mà đặt tên nên gọi là “Phóng Ngưu”. Nói “Thiện Hoan Hỷ”: là do từ đầu mộ đạo mà đặt tên, hoan hỷ thù thắng nên gọi Thiện, vui thích là tên khác của Thiện Hỷ. Nếu lấy nghĩa đây lập tứ Tất-đàn thì : “dịch...” gọi là Thế giới, “Mười vạn Thích...” tức là Vị nhân, “Phật nói việc phóng ngưu” tức Đối trị, “đắc quả” tức Đệ nhất nghĩa. Trong phần “Giải thích theo Giáo”, nói “Hoan Hỷ trụ”, là trụ danh không hoan hỷ, chỉ căn cứ Biệt địa, chứng đạo đã đồng cho nên mượn địa đặt tên “trụ”.

“Tôn-đà-la-nan-đà, Giải thích theo Nhân duyên “: Đầu là Thế giới Tất-đàn, “Bốn tháng...” là Vị nhân, “Phụ tức...” là Đối trị. “Vân vân” là văn lược. Nghĩa sẽ thời gian sau đắc đạo, là Đệ nhất nghĩa. “Luật Di-sa-tắc” nói chính là Bạt-nan-đà, lại do danh đồng giải thích hã ý đều đoan chánh. “Địa ngục thiên đường” trở về sau, văn rộng như trong Chỉ Quán quyển hai nói. “Giải thích theo Bản tích và Quán tâm, như trước”, tức trong “giải thích Nan-đà” trước.

“Phú-lâu-na, Giải thích theo Nhân duyên”: Đầu tiên là Thế giới Tất-đàn, “Người ấy...” là Vị nhân, “Kinh Tăng Nhất...” là Đệ nhất nghĩa, “Muốn trở lại bản...” là Đối trị. “Tán thán mãn”: là lập lại lần nữa nêu Đệ nhất nghĩa.

“Giải thích Tu-bồ-đề”: Đầu văn là Thế giới, “Thường tu...” là Vị nhân, Không là hạnh tối thắng tức nghiệp, hiện báo lại thắng, nên gọi là “Thiện Cát”. “Trụ vô tránh...” là Đối trị, “Phật ở Đạo-lợi...” tức Đệ

nhất nghĩa. Trong phần “Giải thích theo Quán tâm” nêu bốn câu, tuy thông các quán mà đối với tu hạnh Không, nghĩa ấy lại tiện. Nói “Pháp thân”: lại thuận trong ý Đệ nhất nghĩa bên trên, chẳng riêng trong đây cần phải nói Pháp thân.

“A-nan, Giải thích theo Nhân duyên”: Đầu tiên là Thế giới Tất-đàn, “Trong hàm chứa...” là Vị nhân, “Tự thệ...” là Đối trị, “A-dục vương...” là Đệ nhất nghĩa. “Tông xã”: đầy đủ trong Chỉ Quán quyển bốn nói. Trong phần “Giải thích theo Bản tích”, căn cứ Hoan hỷ địa để giải thích bản trụ. Địa tức Trụ.

Trong phần “Giải thích theo Quán tâm”, nói “Tương tự tức Không tức Giả tức Trung tương ứng” là cũng có thể thông lấy danh tự. Trong câu “Cho đến chân quán tương ứng vân vân”, thì “vân vân” là thuật đủ tướng quán.

“La-hầu-la, Giải thích theo Nhân duyên”: Căn cứ đời xưa đời nay và tổ vương hoan hỷ, đều là Thế giới Tất-đàn. Các khả năng phá chướng biên nhiều, là Vị nhân. Các chướng biên sở phá nhiều, là Đối trị. Sau đắc đạo là Đệ nhất nghĩa. Căn cứ theo kinh Tạp Bảo Tạng thì La-vân vào đêm Phật đắc đạo mới sinh, do La-vân sáu năm trong thai mẹ. Nếu Phật mười chín tuổi xuất gia thì đến hai mươi bốn tuổi đắc đạo, nếu ba mươi tuổi thành đạo thì thành hai mươi lăm tuổi xuất gia, không đồng ý kiến riêng, không cần hòa hợp. Cho đến các giải thích khởi hủy báng và dứt hủy báng..., đầy đủ việc tại kinh kia không nêu đủ. Kinh Vị Tăng Hữu lại nêu quá đủ tất cả. “Bảo nữ...”, Cù-tỳ-la nói: ta thường cùng Da-du tiến chỉ cùng đồng chưa từng có lỗi. Nói “Bảo nữ”, là thiên chủng không mang thai. Phật nếu không xuất gia thì sẽ làm Chuyển luân vương. Trời đưa Bảo nữ để làm thị giả, hoặc nói La-sát nữ, như Thiên Đế-thích cũng có vợ là Tu-la nữ. Đại luận quyển mười chín nói: Da-du-đà-la, khi Bồ-tát xuất gia lúc ấy tự (giác) biết có thai, Bồ-tát sáu năm khổ hạnh, cho nên mang thai cũng sáu năm, liền khiến dòng họ Thích nghi ngờ. Nhân dịp đức Phật trở về nước, La-vân lấy một bình bát đựng một trăm vị thức ăn và thuốc hoan hỷ đem dâng cúng Phật. Đức Phật biến năm trăm vị La-hán cùng giống Phật không sai khác, La-vân bưng thức ăn đi thẳng đến chỗ Phật, các Tỳ-kheo bưng bình không mà ngồi. Chương An nói: “Bảo nữ có thể sinh một ngàn người con. Truyện Pháp Hiển nói: Vương Phi sinh cục thịt tròn như trái dưa, dưa có một ngàn hột, mỗi hột sinh ra một con thành một ngàn con. Đây cùng Đại luận vẫn có chút sai khác. “Mà Đức Phật muốn khiến xuất gia”: kinh Vị Tăng Hữu nói: “Đức Phật sai Mục-liên theo Cù-di khuyên, Cù-di không

chịu. Trên hư không có tiếng bảo rằng: Người khi xưa vào thời đức Phật Định Quang làm người bán hoa, nguyện làm vợ người, xấu đẹp không lia, sở hữu đều xả hết, chỉ lưu lại cha mẹ”. Vì sao nay lại tiếc con ư?

Hỏi: Trong văn không nói Cù-di, chỉ nói Da-du?

Đáp: Thời xưa Cù-di là nay Da-du, ngày nay Cù-di chính là Thiên nữ. Cho nên La-vân xuất gia làm Sa-di. Trung A-hàm quyển ba nói: đức Phật khát thực xong đến suối nước nóng (ôn tuyền) chỗ La-vân ở, La-vân trải tọa cụ và múc nước rửa chân, rửa chân xong đức Phật đổ còn lại một ít trong chậu và hỏi La-vân: Có thấy không? La-vân đáp: Thấy. Phật dạy: Ta nói Đạo kia thiếu cũng lại như vậy. Tiếp, sai đem đổ hết nước rồi lại úp chậu... Phật dạy: Đạo kia hết. Đạo kia úp. Rồi bảo La-vân: Phải tác ý đây không được đùa giỡn vọng ngữ, và nói kệ rằng: Người cuồng một phen nói vọng ngữ, không sợ đời sau, không ác gì không làm. Phật nói kệ ấy xong, bảo La-vân rằng: Như người soi gương muốn thấy mặt mình, thấy sạch không sạch. Như thế, La vân! Đem thân nghiệp mình quán nơi tịnh bất tịnh, thiện, bất thiện, đã làm, phải làm, đều phải thọ nhận quả báo thiện ác, cho đến khẩu ý cũng lại như vậy. Phải nhất nhất quan sát.

Tên “bốn đại La-hán”, như trước. “Đức Phật dạy: Sau khi Pháp ta diệt tận rồi thì bốn vị ấy mới Niết-bàn” là căn cứ kinh Bảo Vân quyển bảy nói: “Phật thọ ký cho mười sáu La-hán khiến trì Phật pháp, đến khi Đức Phật sau xuất hiện thì mới được nhập diệt”. Kinh kia nhất nhất đều nêu trú xứ, tên người, chúng số... và “Các Thánh giả đều ở trước Phật phát thệ nguyện: Chúng con dùng thần lực, rộng hộ trì kinh này, không nhập Niết-bàn”. Tân-đầu-lô La-vân ở thứ mười sáu, không nêu Ca-diếp.

Trong phần “Giải thích theo Bản tích”, nói “Tám thứ chướng...” ý nói: Bản trú vô chướng, Tích thị hiện mười chướng. “Chướng Niết-bàn”: Nghĩa là sinh tử chướng khiến không được nhập Niết-bàn, tức trong văn trước tám phen đầu. “Một thứ chướng sinh tử”: Chướng khiến không được đến nơi sinh tử, tức là thứ chín. Tiếp, nhận lời Phật dạy không được Niết-bàn, cho nên “chướng Vô dư”, tức là thứ mười, lại văn nói về tám chướng trước, nghĩa có chút sai khác. Các chướng thứ nhất, thứ hai, thứ ba bao gồm sáu năm ở trong thai, bị thai... chướng ngại cho nên gọi “Phú chướng”. Thứ tư, là đời trước thường chướng, nên gọi là “Phú chướng”. Thứ năm, bị nghi chướng, cho nên nói chướng. Thứ sáu, căn cứ theo cha không chịu bị cha làm chướng, nên gọi là chướng. Ngoài ra, căn cứ đây có thể biết.

“Quán tâm theo lệ trước”, là đầy đủ như trong các văn. Nay nên nói :  
“Tức Giả, nên chương Niết-bàn, tức Không, nên chương sinh tử, tức  
Trung, nên chương phi sinh tử phi Niết-bàn” cho đến tam hoặc, năng  
chương tam quán, Hoặc sở chương, có tư nghì, bất tư nghì.

